

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày 15- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ - Phó trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện K

Bà Khúc Thị Minh – Giáo viên nghỉ hưu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1983, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1957; có vợ là Vũ Thị H2, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 40/2010/HSST ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt Phan Văn T 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 40/2014/HSST ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”; tiền sự: Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 17/QĐ-CT ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân xã H đối với Phan Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/5/2020, có mặt.

Bị hại:

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/4/2018; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quỳnh A: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1994; cùng cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1994; cùng cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T cho rằng anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978 ở thôn T, xã H, K nói xấu mình, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, T đem theo một thanh kiếm tự chế đi bộ sang nhà anh C1 để tìm C1 nói chuyện. Không thấy anh C1 ở nhà, T đi ra khu vực sân trước của nhà anh C1 lấy 01 con dao phay cầm ở tay trái và 01 con dao bầu đem giắt ở cặp quần sau lưng rồi đi về. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T mang theo kiếm và 02 con dao trên tiếp tục sang nhà anh C1. Lúc này T thấy có vợ con anh C1 là chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1994 đang có thai khoảng 34 tuần và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/4/2018. T vào trong nhà, bế cháu Quỳnh A lên và giữ ở nách trái, T bảo chị H “đi theo tao về nhà tao để nói chuyện”. Do sợ T gây nguy hiểm cho cháu Quỳnh A nên chị H buộc phải đi theo. Chị H đi phía trước, T giữ cháu Quỳnh A đi phía sau, tay trái cầm dao phay, tay phải cầm kiếm. Trên đường đi, T dùng bản kiếm đập vào lưng chị H 02 - 03 nhát để giục chị H đi nhanh. Khi về đến nhà T, T bảo chị H ngồi ở khu vực sân sau và đưa cháu Quỳnh A cho chị H bế. Sau đó, ông Phan Văn C là bố của T đi ra khuyên can nhưng T không nghe và dọa sẽ đi tìm dây để trói mẹ con chị H lại. Ngay lúc đó, lực lượng Công an huyện K đến thì T bỏ chạy ra phía sau nhà rồi trèo vào trong phòng ngủ tầng 2 nhà ông Bùi Văn P, sinh năm 1968 ở thôn T, xã H, K và chặn cửa cố thủ. Cơ quan Công an phối hợp cùng gia đình Phan Văn T vận động, thuyết phục T ra ngoài làm việc nhưng T không nghe mà dùng dao tự gây thương tích cho mình. Sau đó T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSKT ngày 17 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, chị Phạm Thị Thu H bị T dùng bản kiếm đập vào lưng gây bầm tím nhưng thương tích đã khỏi, chị H từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Gia đình ông Bùi Văn P bị hư hỏng một số tài sản trong quá trình Phan Văn T cố thủ. Do tài sản bị hư hỏng nhỏ không đáng kể nên ông P không có yêu cầu đề nghị gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2020. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng là dụng cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội và là tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng anh C1, chị H không đề nghị xin lại và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao dạng dao phay đã cũ làm bằng kim loại màu nâu đen có tổng chiều dài 35cm, phần lưỡi dao dài 22cm và bản rộng lưỡi dao là 07cm, phần cán dao hình trụ bằng kim loại gắn với dao dài 13cm; 01 dao dạng dao bầu nhọn, kim loại màu nâu đã cũ dài 18cm, lưỡi dao nhọn hình giọt nước có phần rộng nhất là 06cm, cán gỗ hình trụ dài 12cm, rộng bản 4,8cm; 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài 65,7cm, lưỡi kiếm dài 49cm, bản lưỡi kiếm rộng 04 cm vót nhọn về phía mũi kiếm được hàn với cán kiếm dạng ống tuýp bằng kim loại dài 16,7cm, đường kính cán kiếm rộng 2,5cm có dây cao su màu đen buộc ở phần tiếp giáp lưỡi và cán dài 57cm, rộng 0,7cm.

- Ý kiến của bị cáo Phan Văn T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại: Chị Phạm Thị Thu H và cháu Nguyễn Quỳnh A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời chị H và cháu Quỳnh A không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C1, chị Phạm Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có yêu cầu đề nghị gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/5/2020, tại thôn T, xã H, huyện K, Hải Phòng, Phan Văn T đã có hành vi dùng dao, kiếm đe dọa, bắt chị Phạm Thị Thu H và cháu Nguyễn Quỳnh A đi về nhà mình trong khi bị cáo không có thẩm quyền cũng như không có lệnh của người có thẩm quyền hay thuộc trường hợp bắt người theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phan Văn T thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 18/4/2018 và chị Phạm Thị Thu H khi chị H đang có thai khoảng 34 tuần. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các tình tiết định khung là “Đối với hai người trở lên” và “Đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai” quy định tại các điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã vô cớ dùng dao, kiếm là P tiện, dụng cụ nguy hiểm để đe dọa, uy hiếp bắt chị Phạm Thị Thu H và cháu Nguyễn Quỳnh A trái pháp luật thể hiện sự côn đồ, hung hãn coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác. Mặt khác nhân thân của bị cáo T đã có tiền án, tiền sự chưa được xóa án tích thì nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tính chất côn đồ” và “Tái phạm” quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân là một trong những quyền quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ mà còn tác động đến đối tượng là trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Hành vi phạm tội của bị cáo gây bức xúc và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân đã có tiền án, tiền sự trong đó có tiền án chưa được xóa án tích thì bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức, cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cần xử bị cáo mức án cao trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa C1.

[6] Về dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị Thu H và cháu Nguyễn Quỳnh A cũng như đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Quỳnh A là chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H và anh C1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài 65,7cm, lưỡi kiếm dài 49cm, bản lưỡi kiếm rộng 04 cm vót nhọn về phía mũi kiếm được hàn với cán kiếm dạng ống tuýp bằng kim loại dài 16,7cm, đường kính cán kiếm rộng 2,5cm có dây cao su màu đen buộc ở phần tiếp giáp lưỡi và cán dài 57cm, rộng 0,7cm. Đây là dụng cụ, P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 con dao dạng dao phay đã cũ làm bằng kim loại màu nâu đen có tổng chiều dài 35cm, phần lưỡi dao dài 22cm và bản rộng lưỡi dao là 07cm, phần cán dao hình trụ bằng kim loại gắn với dao dài 13cm; 01 dao dạng dao bầu nhọn, kim loại màu nâu đã cũ dài 18cm, lưỡi dao nhọn hình giọt nước có phần rộng nhất là 06cm, cán gỗ hình trụ dài 12cm, rộng bản 4,8cm, là tài sản của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị H, anh C1 nhưng chị H, anh C1 không đề nghị xin lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao phay đã cũ làm bằng kim loại màu nâu đen có tổng chiều dài 35cm, phần lưỡi dao dài 22cm và bản rộng lưỡi dao là 07cm, phần cán dao hình trụ bằng kim loại gắn với dao dài 13cm; 01 dao dạng dao bầu nhọn, kim loại màu nâu đã cũ dài 18cm, lưỡi dao nhọn hình giọt nước có phần rộng nhất là 06cm, cán gỗ hình trụ dài 12cm, rộng bản 4,8cm; 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài 65,7cm, lưỡi kiếm dài 49cm, bản lưỡi kiếm rộng 04 cm vót nhọn về phía mũi kiếm được hàn với cán kiếm dạng ống tuýp bằng kim loại dài 16,7cm, đường kính cán kiếm rộng 2,5cm có dây cao su màu đen buộc ở phần tiếp giáp lưỡi và cán dài 57cm, rộng 0,7cm.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ về phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan điều tra công an huyện K;
- Cơ quan THAHSCA huyện K;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; Bị hại; người liên quan
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang